TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 27/09/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hiền và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN S, sinh năm: 1963 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà C tổ A phố C, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm: 1932 (đã chết) và bà Đặng Thị S1, sinh năm: 1930; có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm: 1970 và 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

** Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Vĩnh H đã chết gồm:*

- Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1971.
- Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố B, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Nguyễn Thị Phương T và chị Phạm Thị N1 ủy quyền cho ông Nguyễn Thành H1 tham gia tố tụng. (*Ông H1 có yêu cầu xét xử vắng mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần V.

Địa chỉ: A đường P, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H2 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Công ty TNHH V1.

Địa chỉ: 872/71/16 Q, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Chí T1 – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của 02 Công ty: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/5/2024, Trần Văn S được Công ty cổ phần V (Công ty V) giao điều khiển xe ô tô biển số 51C-370.32 kéo sơmi rơmoóc biển số 51R-060.72 chở hàng từ thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đi vào tỉnh Bình Dương theo đường Q. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 28/5/2024, S điều khiển xe ô tô đi đến địa phận xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận trên phần đường theo hướng N đi P (hướng Bắc - N) với tốc độ khoảng 50km/giờ. Khi đang điều khiển xe chạy, thấy vô lăng xe bị cứng lại, khó điều khiển xe, biết là thiếu dầu trợ lực tay lái nên S đã cho xe giảm tốc độ xuống và dừng sát vào mép lề đường bên phải trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ để châm thêm dầu trợ lực tay lái. Khi dừng xe, S chủ quan nghĩ rằng vị trí dừng xe là đường thẳng, trời nắng ban ngày, mật độ phương tiện lưu thông trên đường thưa thớt và việc châm thêm dầu trợ lực tay lái sẽ diễn ra nhanh không ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường nên S chỉ bật đèn cảnh báo nguy hiểm xung quanh xe (đèn nhấp nháy) mà không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó, S xuống xe làm việc cá nhân một lúc rồi mở nắp cabin đầu xe để châm thêm dầu trợ lực tay lái vào bình chứa dầu trợ lực tay lái. Lúc này, anh Nguyễn Vĩnh H cũng đang điều khiển xe mô tô biển số 85C1-291.70 chạy cùng chiều tại vị trí vạch sơn trắng liên tục trên làn đường xe mô tô, xe thô sơ của phần đường theo hướng N đi P (hướng Bắc - N) hướng đến vị trí xe ô tô biển số 51C-370.32 kéo sơmi rơmoóc tải biển số 51R-060.72 đang đỗ. Khi đến gần vị trí xe ô tô biển số 51C-370.32 kéo sơmi rơmoóc tải biển số 51R-060.72 đang đỗ, do không chú ý quan sát phía trước nên anh H đã không kịp xử lý đánh lái lách tránh, để xe mô tô biển số 85C1-291.70 do anh H điều khiển va chạm vào phần đuôi phía sau bên trái của sơmi rơmoóc biển số 51R-060.72 làm H và xe

mô tô biển số 85C1-291.70 ngã xuống đường. Lúc này, S đang châm thêm dầu trợ lực tay lái vào bình chứa dầu trợ lực tay lái ở canbin đầu xe, nghe có tiếng va chạm mạnh ở phía sau đuôi xe thì S nghĩ rằng có phương tiện nào đã va chạm vào đuôi của sơmi rơmoóc. S đi bộ theo hông trái xe ra phía sau của sơmi rơmoóc thì nhìn thấy anh H bị thương đang nằm im bất động ở cạnh xe mô tô biển số 85C1-291.70. Thấy vậy, S đã nhờ người đi đường gọi điện báo cho lực lượng Công an biết để đưa anh H đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh N. Do bị thương nặng nên ngày 29/5/2024, anh H đã chết, sơmi rơmoóc biển số 51R-060.72 và xe mô tô biển số 85C1-291.70 bị hư hỏng.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 62/KLGĐTT-TTGĐYK-PY ngày 18/6/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Kết quả khám nghiệm: Đa thương phần mềm cơ thể. Bệnh án của Bệnh viện tỉnh N nứt xương hộp sọ, xuất huyết lều tiểu não hai bên, tụ máu dưới màng cứng.

- Kết luận nguyên nhân chết. Vì gia đình không cho mổ tử thi, với kết quả khám bên ngoài và kèm theo bệnh án điều trị, chúng tôi nhận định nạn nhân chết do nứt xương hợp sọ, xuất huyết lều tiểu não hai bên, tụ máu dưới màng cứng, kèm theo chấn thương ngực và chân phải.

* Tại Công văn số 1711/BVT-KHTH ngày 18/6/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh N đối với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn (E) cho bệnh nhân Nguyễn Vĩnh H là 0.0531g/L=5.31mg/100ml máu.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

+ 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-370.32, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064ST, loại xe Đầu kéo, màu sơn T3; 01 sơmi rơmoóc biển số 51R- 060.72, nhãn hiệu KCT, số loại 843-X-03, màu sơn Xanh và các giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành trao trả lại tài sản và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô biển số 85C1-291.70, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Vĩnh H. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành trao trả lại gia đình bị hại.

+ Hiện đang tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe Hạng D, FC số 740105000391 tên Trần Văn S có giá trị đến ngày 11/02/2027 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 11/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện chủ xe ô tô đã bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại với tổng số tiền là 180.000.000[đ] *(Một trăm tám mươi triệu đồng)* bao gồm chi phí mai táng, chi phí nuôi con của bị hại sắp sinh cho đến khi đủ 18 tuổi, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô 85C1-291.70. Các bên liên quan đã giao nhận đủ tiền và cam kết không thắc mắc khiếu nại, không yêu cầu bồi thường gì về sau.

Cáo trạng số: 25/CT–VKSTB ngày 27/08/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 30.000.000^{đ} đến 50.000.000^{đ} để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe Hạng D, FC số 740105000391.

Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 00 ngày 28/5/2024, bị cáo đỗ xe ô tô biển số 51C-370.32 kéo sơmi rơmoóc biển số 51R-060.72 trên đường Q, khi đỗ đã chiếm hết làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ nhưng bị cáo chủ quan không bảo đảm các biện pháp an toàn như đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe… để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện khác biết nên xe ô tô biển số 51C-370.32 kéo sơmi

rơmoóc biển số 51R-060.72 trở thành vật cản trên đường, gây cản trở giao thông đối với xe mô tô biển số 85C1-291.70 do Nguyễn Vĩnh H điều khiển, làm H không kịp xử lý tình huống dẫn đến xảy ra tai nạn và chết người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định nên nhận thức được hành vi đỗ khi xe gặp sự cố thì phải đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe báo hiệu cho người điều khiển phương tiện khác biết mà chủ quan chỉ mở đèn khẩn cấp dẫn đến để xảy ra tai nạn giao thông. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, xét vụ việc xảy ra lỗi phần lớn thuộc về bị hại vì trước vị trí xảy ra tai nạn có biển báo giao thông nguy hiểm "Đi chậm", đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, trời nắng ban ngày nhưng bị hại lại không chú ý quan sát để xảy ra tai nạn, hơn nữa bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn là 5.31mg/100ml máu. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi của bị cáo thì không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt khác đối với bị cáo. Do bị cáo làm nghề tài xế lái xe, thường xuyên vắng mặt nơi cư trú nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đã có tác dụng răng đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ 180.000.000^{đ} tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trao trả lại cho chủ sở hữu 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-370.32, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064ST, loại xe Đầu kéo, màu sơn T3; 01 sơmi rơmoóc biển số 51R- 060.72, nhãn hiệu KCT, số loại 843-X-03, màu sơn Xanh và các giấy tờ liên quan; 01 xe mô tô biển số 85C1-291.70, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu đen là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 giấy phép lái xe Hạng D, FC số 740105000391 tên Trần Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề nên trả lại cho bị cáo.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Mặt dù bị cáo là người trên 60 tuổi nhưng tại phiên tòa bị cáo không đề nghị miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn S** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 40.000.000[đ] *(bốn mươi triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 giấy phép lái xe Hạng D, FC số 740105000391 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 11/02/1022.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000[đ] (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Thuận Bắc;
- CQTHAHS Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Châu